



XEM SƠ ĐỒ ĐÀO TẠO v2

Hệ đào tạo

Niên khóa

Ngành

Xem

Xem danh mục môn tương đương 4 + 1

Chú thích:

Môn học bắt buộc trong nhóm tự chọn

Môn học chỉ dành cho chương trình cử nhân

Môn học chuyên sâu đặc thù

A.1 Lý luận chính trị

A.2 Khoa học xã hội

A.3 Khoa học tự nhiên

A.4 Ngoại ngữ

A.5 Kỹ năng hỗ trợ

A.6 Giáo dục thể chất

A.7 Giáo dục quốc phòng

A.8 Tin học

B.1 Kiến thức cơ sở

B.2.1 Kiến thức chung

B.2.2 Kiến thức chuyên ngành

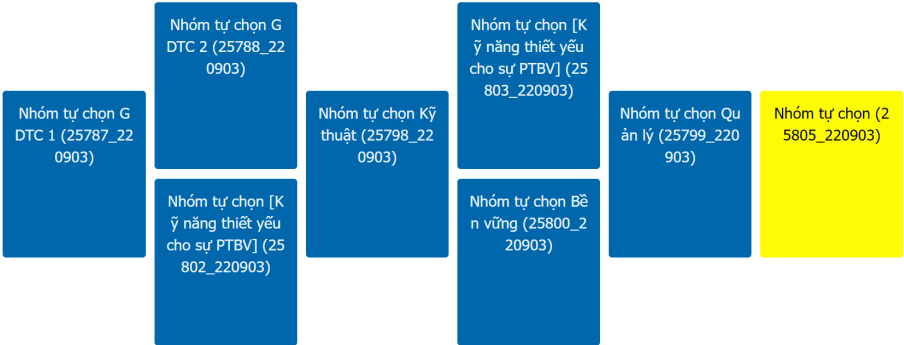
B.2.3 Kiến thức tốt nghiệp trình độ cử nhân

C.1.2 Kiến thức tốt nghiệp trình độ kỹ sư

Mã khối lớp: 220903; Số tín chỉ tích lũy cử nhân: 144; Số tín chỉ tích lũy kỹ sư: 166

HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	HK 9	HK 10
G01001 2(1,1,0) Cơ sở tin học 1	D01001 0(1,1,0) Bồi lợi	G01M02 0(0,0,0) Chứng chỉ Microsoft Office (Microsoft Excel)	306104 2(2,0,0) Chủ nghĩa Xã hội khoa học	P15C50 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	903018 2(2,0,0) An toàn thiết bị chịu áp lực	903075 2(2,0,0) An toàn phóng xạ và Không gian hạn chế	903126 6(0,6,0) Khóa luận tốt nghiệp	903134 12(0,12,0) Khóa luận tốt nghiệp	903CM7 2(0,0,2) Kỹ năng thực hành chuyên môn
D02031 0(3,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 1	G01M01 0(0,0,0) Chứng chỉ Microsoft Office (Microsoft Word)	901085 2(2,0,0) Cơ học kỹ thuật: Tĩnh học	903049 2(2,0,0) Giới thiệu quản lý nguồn nhân lực	P15C55 0(0,0,0) Chứng chỉ tiếng Anh	903014 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	903067 2(2,0,0) An toàn trong xây dựng	903CM6 1(0,0,1) Kỹ năng thực hành chuyên môn		903135 10(0,10,0) Tập sự nghề nghiệp
D02032 0(2,0,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 2	G01002 2(1,1,0) Cơ sở tin học 2	903051 2(2,0,0) Cơ khí đại cương	A03049 2(2,0,0) Hành vi tổ chức	903121 2(2,0,0) Đồ án Kỹ thuật an toàn	L00050 4(0,4,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững	903118 2(2,0,0) Đồ án nghiên cứu công nghiệp trong khoa học an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	903127 3(0,3,0) Tập sự nghề nghiệp		
D02033 0(1,1,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 3	901082 2(2,0,0) Hóa đại cương 2	903119 2(2,0,0) Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	903068 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn	903059 2(2,0,0) Ec-gô-nô-mi	903061 2(2,0,0) Phương tiện bảo vệ cá nhân	903117 2(2,0,0) Đồ án phương tiện bảo vệ cá nhân			
D02034 0(0,2,0) Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 4	903045 2(2,0,0) Khoa học an toàn lao động	903052 2(2,0,0) Hiểu biết về hành vi sức khỏe	401083 2(2,0,0) Kỹ thuật điện B	903057 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn cơ khí	903060 2(2,0,0) Quản lý cháy nổ	903120 2(2,0,0) Thanh, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động			
903114 2(2,0,0) Giới thiệu ngành Bảo hộ lao động	903081 2(2,0,0) Kỹ thuật nhiệt	306103 2(2,0,0) Kinh tế chính trị Mác-Lênin	903116 2(2,0,0) Luật An toàn, Vệ sinh lao động	401057 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn điện	903063 2(2,0,0) Quản lý rủi ro				
901081 2(2,0,0) Hóa đại cương 1	903047 2(2,0,0) Nguyên lý sinh học người	L00033 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2	903048 2(2,0,0) Sức khỏe nghề nghiệp	306105 2(2,0,0) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	902063 2(2,0,0) Sản xuất sạch hơn				
L00019 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1	901122 1(0,1,0)	302053 2(2,0,0)	901080 2(2,0,0)	L00041 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2	903122 2(2,0,0)				

Yêu cầu sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1	Thí nghiệm Hóa đại cương	Pháp luật đại cương	Thủy động lực học	Yêu cầu sự phát triển bền vững - Thái độ sống 3	Thông gió và cấp thoát nhiệt
901118 1(0,1,0)	P15011 5(5,0,0)	903115 2(2,0,0)	P15014 5(5,0,0)	A03051 2(2,0,0)	
Thí nghiệm Vật lý đại cương	Tiếng Anh 1	Sức bền vật liệu	Tiếng Anh 4	Quan hệ lao động	
901120 3(3,0,0)	P15012 5(5,0,0)	903082 2(2,0,0)	903050 2(2,0,0)	A03052 2(2,0,0)	
Toán ứng dụng đại cương	Tiếng Anh 2	Tâm lý học đại cương	Vệ sinh lao động và độc chất học 1	Quản trị xung đột công sở	
901117 2(2,0,0)	306102 3(3,0,0)	P15013 5(5,0,0)		306106 2(2,0,0)	
Vật lý đại cương	Triết học Mác - Lênin	Tiếng Anh 3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	
	901121 2(2,0,0)			903056 2(2,0,0)	
	Xác suất thống kê			Vệ sinh lao động và độc chất học 2	



Nhóm tự chọn GDTC 1 (25787_220903)	Nhóm tự chọn GDTC 2 (25788_220903)	Nhóm tự chọn Kỹ thuật (25798_220903)	Nhóm tự chọn Quản lý (25799_220903)
D01101 GDTC 1 - Bóng đá 0(1,1,0)	D01201 GDTC 2 - Karate 0(0,2,0)	900010 Autocad 2(0,2,0)	902041 Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại 3(3,0,0)
D01102 GDTC 1 - Taekwondo 0(1,1,0)	D01202 GDTC 2 - Vovinam 0(0,2,0)	901031 Xử lý nước thải 3(3,0,0)	902064 Phân tích rủi ro trong quản lý môi trường 2(2,0,0)
D01103 GDTC 1 - Bóng chuyền 0(1,1,0)	D01203 GDTC 2 - Võ cổ truyền 0(0,2,0)	901123 Vẽ kỹ thuật và hình họa 2(2,0,0)	902065 Đánh giá tác động môi trường 2(2,0,0)
D01104 GDTC 1 - Cầu lông 0(1,1,0)	D01204 GDTC 2 - Bóng rổ 0(0,2,0)	903123 Quan trắc môi trường lao động 2(2,0,0)	902066 Quan trắc môi trường 2(2,0,0)
D01105 GDTC 1 - Thể dục 0(1,1,0)	D01205 GDTC 2 - Bóng bàn 0(0,2,0)		903125 Ứng dụng tin học trong ngành bảo hộ lao động 2(1,1,0)
D01106 GDTC 1 - Quần vợt 0(1,1,0)	D01206 GDTC 2 - Cờ vua vận động 0(0,2,0)		
D01120 GDTC 1 - Thể hình Fitness 0(1,1,0)	D01220 GDTC 2 - Khúc côn cầu 0(0,2,0)		
D01121 GDTC 1 - Hatha Yoga 0(1,1,0)	D01221 GDTC 2 - Golf 0(0,2,0)		
		Nhóm tự chọn Bền vững (25800_220903)	
		902009 Luật và chính sách môi trường 2(2,0,0)	
		902050 Truyền thông chuyên nghiệp cho kỹ sư 2(2,0,0)	
		902052 Quá trình công nghệ môi trường 3(3,0,0)	
		902118 Giới thiệu ngành Khoa học và Kỹ thuật môi trường 2(2,0,0)	
		903044 Tử tế bảo đến các cơ quan trên cơ thể 2(2,0,0)	
		903054 Nhân tố con người 2(2,0,0)	
		903069 Hệ vận động của con người 2(2,0,0)	
		903085 2(2,0,0)	

	Năng lượng và môi trường	
903124		2(2,0,0)
Trách nhiệm xã hội về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp		

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25802_220903)		
L00044		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng Xây dựng & lãnh đạo nhóm		
L00045		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng thuyết trình		
L00046		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phản biện		
L00052		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng tự học		

Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (25803_220903)		
L00047		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng 5S và Kaizen		
L00048		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng ra quyết định		
L00049		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng chuyển hóa cảm xúc		
L00051		0(0,0,0)
Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Khởi nghiệp		

Nhóm tự chọn (25805_220903)		
903128		2(2,0,0)
Kỹ thuật ứng phó sự cố khẩn cấp công nghiệp		
903129		2(2,0,0)
Chuyên đề quản lý rủi ro an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và môi trường		
903130		2(2,0,0)
Chuyên đề Kỹ thuật xử lý môi trường lao động		
903131		2(2,0,0)
Chuyên đề hệ thống quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp		
903132		2(2,0,0)
Kỹ thuật chống ồn, rung		
903133		2(2,0,0)
Chuyên đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động		